

DNF-500T PLUS



THÔNG SỐ MÁY LỌC (MACHINE INFORMATION)

DNF-750T PLUS TIÊU CHUẨN CÓ THÔNG SỐ NHƯ SAU
(Standard DNF-750T PLUS Machine specification)

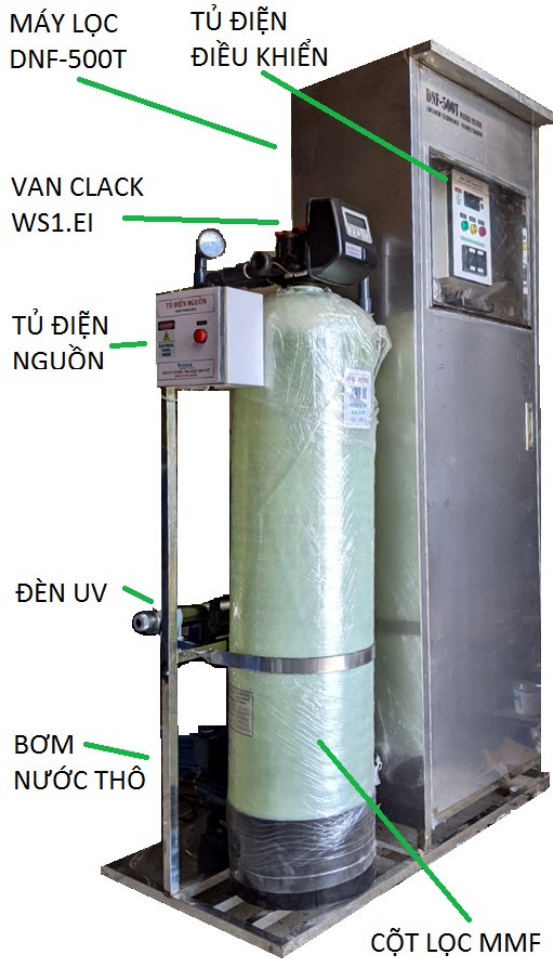


KÍCH THƯỚC: (Dimension)	Dài x Rộng x Cao (Length x Wide x Height)	1200 X 600 X 2000 (mm)
TRỌNG LƯỢNG: (Weight)	Không tải (kg) : (Dry -kg)	175
	Khi hoạt động (kg): (In operation - kg)	250
CÔNG SUẤT: (Capacity)	Thiết kế (lít/giờ): (Designed - lph)	500
	Tối đa (lít/giờ): (Max. - lph)	750

DIỆN NĂNG: 1 Pha - 220VAC – 50Hz 2.0 kW max.
(Power) (1 phase – 220VAC – 50 Hz) (2.0 kW max.)

VẬT LIỆU THÂN VỎ (Frame Material): SUS.304

LẮP ĐẶT VÀ SỬ DỤNG (USER GUIDELINES)



GHI CHÚ: CỔNG KẾT NỐI MÁY LỌC DNF-750T CÓ THỂ ĐIỀU CHỈNH THEO ĐIỀU KIỆN THỰC TẾ (Connection points can be adjusted based on the actual site conditions)

VIỆC KIỂM TRA, BẢO HÀNH BẢO DƯỠNG ĐỊNH KỲ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY ĐỊNH TRONG HƯỚNG DẪN VẬN HÀNH CHI TIẾT, KÈM THEO MÁY LỌC (Checking & maintenance procedures are specified in Operating Manual, which are provided along with the Machine)

LẮP ĐẶT VÀ KẾT NỐI HỆ THỐNG: DNF-750T PLUS ĐƯỢC THIẾT KẾ SẢN XUẤT NGUYÊN CHIẾC VỚI 5 CỔNG KẾT NỐI (3 CỔNG NƯỚC NỐI REN ND27 VÀ 02 CỔNG CẤP ĐIỆN). VIỆC LẮP ĐẶT VÀ KẾT NỐI MÁY LỌC VỚI HỆ THỐNG ĐIỆN NƯỚC ĐÃ CÓ ĐƯỢC THỰC HIỆN HOÀN TOÀN BÊN NGOÀI MÁY LỌC (Installation & System connection: DNF-750T Plus machine are desinged with 05 connection points (03 water manifolds + 02 cables), easy to connect with existed water & electric system, without machine opening)

VẬN HÀNH: MÁY LỌC DNF-750T PLUS KHÔNG SỬ DỤNG BẤT CỨ HÓA CHẤT HÓA PHẨM NÀO TRONG QUÁ TRÌNH HOẠT ĐỘNG, VẬN HÀNH VÀ SỤC RỬA ĐỊNH KỲ HOÀN TOÀN TỰ ĐỘNG, KHÔNG CẦN CÓ SỰ CAN THIỆP CỦA NGƯỜI SỬ DỤNG. (Operation: DNF-750T Plus machine are operation without using any chemicals, operates and backwash automatically without operator's intervention)

